

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ F, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đặng Văn K, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/5/2015 và Đặng Nguyễn Bảo V1, sinh ngày 10/11/2008.

Chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung **Đặng Nguyễn Quốc V**; anh **K** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con **Đặng Nguyễn Bảo V1** cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn chị **H**, anh **K** không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **H**, anh **K** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **H** và anh **K** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **H** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và nhận lại 150.000 đồng còn lại theo biên lai thu số 0003775 ngày 9/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Thi hành án DS huyện Phú Bình;
- UBND xã Nga My, huyện PB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân